Tiết 19

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**VẼ TRANH**

**ĐỀ TÀI ƯỚC MƠ CỦA EM**

***(TIẾT 2)***

**I/ MỤC TIÊU:**

1. Kiến thức :Nhận biết được các tranh về đề tài ước mơ. Biết cách khai thác lựa chọn nội dung đề tài ước mơ của em.

2.Năng lực:

+Vẽ được một bức tranh thể hiện ước mơ tốt đẹp của mình trong hiện tại và tương lai theo cảm xúc cá nhân. Hiểu hơn một số hình thưc bố cục trong tranh.

+ Hình thành được năng lực hợp tác, năng lực đánh giá, năng lực quan sát khám phá, năng lực sao chép

3. Phẩm chất: Hình thành cho mình những hoài bão, những ước mơ trong sáng, lành mạnh từ đó có những dự định tốt đẹp trong hoc tập và trong cuộc sống.

**II/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***Giáo viên***

* Sưu tầm một số tranh, ảnh nói về ước mơ của học sinh năm trước.
* Các phương tiện máy chiếu.
* SGK, Kế hoạch bài dậy.

***Học sinh***

* Giấy vẽ, bút chì, bút màu.
* Sưu tầm tranh về đề tài ước mơ của em.
* Sgk, vở ghi. Giấy A4

**IV/ TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG.**

**A. Hoạt động khởi động(5’)**

1- Mục tiêu: Nhận biết được các tranh về đề tài ước mơ.

2- Nhiệm vụ: GV trình chiếu. Yêu cầu hs quan sát tranh.

3- Phương thức: Hoạt động nhóm.

4- Sản phẩm: Phiếu thảo luận nhóm.

5- Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **Câu hỏi thảo luận**  ? những bức tranh này thể hiện ước mơ gì  ? bố cục và hình ảnh được đưa vào các bức tranh như thế nào.  ? Màu sắc sử dụng chủ yếu trong tranh là màu gì.  ? Hãy trình bày cảm nhận của em về ước mơ.  ***=>>Vậy, ước mơ là gì?***  ***=>>Ước mơ có ý nghĩa như thế nào đối với con người?*** | Hs hoạt động nhóm trao đổi và thảo luận về cách thể hiện của các bức tranh qua việc tìm nội dung bố cục, hình vẽ và màu sắc.  Hs trả lời theo quan sát.  Dự kiến:  - Ước mơ là khát vọng của mọi người, ở mọi lứa tuổi, ước mơ thường được thể hiện qua lời ước nguyện và lời chúc mừng nhau khi gặp gỡ, tết đến, xuân về.  - Để con người sống tốt hơn, luôn có ý thức vươn lên để đạt được những ước mơ mà mình mong muốn, khát vọng. |

**B/ HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (5’)

- Mục tiêu: - Hiểu hơn một số hình thưc bố cục trong tranh.

- Nhiệm vụ: Các nhóm treo bài của nhóm mình lên bảng. Các nhóm nhận xét rút kinh nghiệm cho nhau về bố cục phần đạt và chưa đạt trước khi thực hành tiếp.

- Phương thức: Hoạt động cá nhân.

- Sản phẩm: Nhận xét của học sinh.

- Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| GV cho hs quan sát một số bức tranh.  ? bố cục và hình ảnh được đưa vào các bức tranh như thế nào.  ? Màu sắc sử dụng chủ yếu trong tranh là màu gì.  ? Hãy trình bày cảm nhận của em về ước mơ. | Hs trả lời theo quan sát. |

**C/LUYỆN TẬP:(31P)**

- Mục tiêu: - Vẽ được một bức tranh thể hiện ước mơ tốt đẹp của mình trong hiện tại và tương lai theo cảm xúc cá nhân.

- Nhiệm vụ: Tiếp tục hoàn thiện bài vẽ.

- Phương thức: HS hoạt động các nhân.

- Sản phẩm: Bài thực hành của hs.

- Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| GV: luôn theo dõi và gợi ý cho học sinh nhưng không nên gò ép sự suy nghĩ của học sinh, để mỗi em được vẽ theo cách cảm nghĩ và cách thể hiện riêng. | **III/ Thực hành** |

**D. VẬN DỤNG.(2’)**

Về nhà vẽ hoặc xé dán một bức tranh về đề ước mơ mà em thích, trưng bày tại gia đình.

**E. TÌM TÒI, MỞ RỘNG.(2’)**

Sưu tầm tranh của họa sĩ và thiếu nhi liên quan đến đề tài, đóng vào tập tranh tham khảo.

Rút kinh nghiệm: ..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tiết 20***

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**VẼ THEO MẪU**

**VẼ CHÂN DUNG (tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU.**

**1. Kiến thức** : Nhận biết được các bộ phận,và biểu hiện sắc thái trên mặt người

**2. Năng lực** :Biết cách tiến hành bài vẽ chân dung và vẽ được chân dung bạn hoặc người thân theo cách hiểu, cách cảm của bản thân.

Năng lực: Vận dụng, nâng cao năng lực ghi chép và sáng tạo trong học tập mĩ thuật.

**3. Phẩm chất :**Hình thành thói quen quan sát, nhận xét và vẽ chân dung.

**II/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên.**

- Tranh chân dung sưu tầm.

- Tranh của học sinh năm trước.

- SGK MT8.

- Kế hoạch bài dạy.

**2. Học sinh.**

- Tranh ảnh chân dung sưu tầm. Vở vẽ, giấy A4, bút chì, màu….

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

1.Phương pháp thực hiện: Thảo luận nhóm, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân.

2.Tổ chức các hoạt động .

**A/ Khởi động.(5’)**

1- Mục tiêu:Nhận biết được các bộ phận trên mặt người.

**2-** Nhiệm vụ: Tìm hiểu phần bảng phụ gv treo.

3- Phương thức: HĐ cặp đôi.

4- Sản phẩm: Câu trả lời của hs.

5- Tiến trình.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| - GV treo bảng phụ.  GV nhận xét và giới thiệu các bộ phận trên khuôn mặt người , chuyển ý vào bài mới:  ? Việc biểu hiện trạng thái tình cảm trên nét mặt được thể hiện rõ nét ở bộ phận nào ?  ? Cùng có các bộ phận như nhau nhưng có phải ai cũng có khuôn mặt giống nhau không ?  🡪 GV giới thiệu qua về sự khác nhau giữ các khuôn mặt và chuyển ý vào bài. | - Đại diện lên nối tên các bộ phận trên khuôn mặt kèm hình dáng, tác dụng của bộ phận  - HS lên nối xong, các nhóm khác nhận xét chia sẻ |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.(10’)**

- Mục tiêu**:** - Biết cách tiến hành bài vẽ chân dung và vẽ được chân dung bạn hoặc người thân theo cách hiểu, cách cảm của bản thân. Hình thành thói quen quan sát, nhận xét và vẽ chân dung

- Nhiệm vụ: - Học sinh hoạt động nhóm, quan sát 1 số tranh vẽ.

- Phương thức: HĐ cá nhân.

- Sản phẩm: Câu trả lời của hs.

- Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| - GV cho học sinh hoạt động nhóm, quan sát 1 số tranh vẽ chân dung của họa sĩ và ảnh chân dung, quan sát và thảo luận:  ? Nêu sự khác nhau giữa tranh chân dung và ảnh chân dung?  ? Vẽ nửa người và vẽ người toàn thân có phải là tranh chân dung không ?  ? Em hãy nhận xét trạng thái tình cảm một bức tranh mà em yêu thích ?  - HS thảo luận nhóm 4, trả lời và chia sẻ kiến thức.  - GV chốt KT: ( chiếu slide ảnh chân dung và tranh chân dung để so sánh ).  Yêu cầu hs đọc và xem các hình minh họa( trang 129-131 sgk)  ? Hãy nêu cách vẽ phác hình khuôn mặt. Cách vẽ phác này có điểm nào giống các bài vẽ theo mẫu đã học.  ? Điều cần thiết trong vẽ phác hình mẫu là gì?  Các nhóm trình bày kết quả thảo luân.  Các nhóm khác trao đổi nhận xét rút kinh nghiệm.  - GV chốt KT: | **1/Quan sát nhận xét.**  *Dự kiến:*  *+ Ảnh chân dung được chụp bằng máy ảnh, do máy móc thực hiện. Còn tranh chân dung do họa sĩ vẽ một người cụ thể thông qua kĩ năng vẽ bằng tay, cách thể hiện riêng bằng các chất liệu hội họa khác nhau.*  *+ Tranh chân dung có thể vẽ nửa người ( bán thân), cả người ( toàn thân). Tuy nhiên việc diễn tả trạng thái tình cảm trên khuôn mặt người mẫu phải luôn được diễn tả kĩ.*  **2. Cách vẽ chân dung.**  Dự kiến:  *+ Phác hình dáng khuôn mặt, đường trục dọc ( nhìn thẳng hay nghiêng..) sắp xếp bố cục vào tờ giấy vẽ.*  *+ Tìm tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt của mẫu.*  *+ Vẽ phác hình chung.*  *+ Vẽ chi tiết các bộ phận trên khuôn mặt.*  *+ Hoàn chỉnh bài vẽ.* |

**C/ LUYỆN TẬP.(28’)**

1- Mục tiêu: Vẽ được chân dung bạn hoặc người thân theo cách hiểu, cách cảm của bản thân.

2- Nhiệm vụ: Quan sát bạn.

3- Phương thức: Cá nhân.

4- Sản phẩm: Bài thực hành của hs.

5- Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| - GV cho học sinh quan sát 1 số tranh mẫu để nhận xét ưu điểm và tồn tại trươc khi vẽ bài  \*. Đánh giá kết quả học tập.  - GV cho học sinh các nhóm thảo luận và tự đánh giá bài vẽ của các bạn nhóm mình: | Vẽ chân dung bạn cùng lớp (vẽ trên giấy A4- vẽ màu tự chọn).  + Nhận xét về hình dáng chung, tỉ lệ cơ bản.  + Nhận xét về biểu cảm trên khuôn mặt.  + Màu sắc, nét vẽ. |

**D. VẬN DỤNG.(1’)**

-Mục tiêu: Vận dụng, nâng cao năng lực ghi chép và sáng tạo trong học tập mĩ thuật.

- Về nhà tập vẽ chân dung ông bà, cha mẹ, anh chị em trong gia đình.

**E. TÌM TÒI, MỞ RỘNG.(1’)**

- Mục tiêu: Vận dụng, nâng cao năng lực ghi chép và sáng tạo trong học tập mĩ thuật. Sưu tầm tranh chân dung của họa sĩ và thiếu nhi dán thành tập san.

\*) Nhận xét sau tiết dạy:

***Tiết 21***

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**VẼ THEO MẪU**

**VẼ CHÂN DUNG ( tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU.**

1. Kiến thức: Biết cách tiến hành bài vẽ chân dung và vẽ được chân dung bạn hoặc người thân theo cách hiểu, cách cảm của bản thân.

2. Năng lực : Vận dụng, nâng cao năng lực ghi chép và sáng tạo trong học tập mĩ thuật.

3.Phẩm chất : Hình thành thói quen quan sát, nhận xét và vẽ chân dung.

**II/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên.**

- Tranh chân dung sưu tầm.

- Tranh của học sinh năm trước.

- SGK MT8.

- Kế hoạch bài dạy.

**2. Học sinh.**

- Tranh ảnh chân dung sưu tầm. Vở vẽ, giấy A4, bút chì, màu….

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

1.Phương pháp thực hiện: Thảo luận nhóm, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân.

2.Tổ chức các hoạt động .

**A/Khởi động.(5’)**

- Mục tiêu:Nhận biết được các bộ phận trên mặt người. tìm được ưu và nhược điểm của các bài chân dung.

**-** Nhiệm vụ: - Treo bài đã thực hành dở ở tiết 1 để các nhóm quan sát thảo luận, và nhận xét.

- Phương thức: HĐ nhóm.

- Sản phẩm: Phần nhận xét các bài tréo nhau.

- Tiến trình:

- GV yêu cầu các nhóm treo bài đã thực hành dở ở tiết 1 để các nhóm quan sát thảo luận, và nhận xét.

🡪 GV nhận xét rút kinh nghiệm và vào bài.

**B/ Hình thành kiến thức mới (34’)**

**1/Quan sát nhận xét.**

**- Mục tiêu:** - Vẽ chân dung bạn. Hình thành thói quen quan sát, nhận xét và vẽ chân dung,Vẽ được chân dung bạn hoặc người thân theo cách hiểu, cách cảm của bản thân.

- Nhiệm vụ: Quan sát mẫu.

- Phương thức: HĐ nhóm.

- Sản phẩm: Bài thực hành của HS.

- Tiến trình:

GV cho học sinh hoạt động nhóm, Vẽ chân dung bạn cùng lớp ( vẽ trên giấy A4- vẽ màu tự chọn).

**2. Đánh giá kết quả học tập.(4’)**

- GV cho học sinh các nhóm thảo luận và tự đánh giá bài vẽ của các bạn nhóm mình:

+ Nhận xét về hình dáng chung, tỉ lệ cơ bản.

+ Nhận xét về biểu cảm trên khuôn mặt.

+ Màu sắc, nét vẽ.

**C. Vận dụng.(1’)**

-Mục tiêu: Vận dụng, nâng cao năng lực ghi chép và sáng tạo trong học tập mĩ thuật.

- Về nhà tập vẽ chân dung ông bà, cha mẹ, anh chị em trong gia đình.

**D. Tìm tòi, mở rộng.(1’)**

- Mục tiêu: Vận dụng, nâng cao năng lực ghi chép và sáng tạo trong học tập mĩ thuật. Sưu tầm tranh chân dung của họa sĩ và thiếu nhi dán thành tập san.

\*) Nhận xét sau tiết dạy:

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn:

Ngày giảng:

**TIẾT 22:** THƯỜNG THỨC MỸ THUẬT

**SƠ LƯỢC VỀ MỸ THUẬT HIỆN ĐẠI PHƯƠNG TÂY**

**TỪ CUỐI THẾ KỸ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỶ XX**

**I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức :HS hiểu và nắm được sơ lược về một giai đoạn phát triển MT hiện đại phương tây. Bước đầu làm quen với một số khuynh hướng hội hoạ hiện đại: ấn tượng, dã thú, lập thể.

2. Năng lực: 2. Năng lực cảm thụ thẩm mĩ, năng lực quan sát, khám phá, năng lực thực hành sáng tạo.

3 . Phẩm chất: HS hiểu và nhận biết được sự đa dạng trong nghệ thuật hội hoa thông qua sáng tác của hoạ sĩ.

- Nhận biết một số giá trị chung của hiện vật, công trình, tác phẩm mĩ thuật hiện đại phương tây.

**III/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học và học liệu của giáo viên.**

- SGK, SGV mĩ thuật 8

- Phương tiện trình chiếu, màn hình (nếu có).

- Các câu hỏi, biểu bảng cần thiết cho bài dạy.

- Kế hoạch bài giảng.

- Phiếu học tập.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ndung**  **Trường phái** | **Sự ra đời** | **Phong cách nghệ thuật** | **Một số tg,tp tiêu biểu** |
| **1. Hội họa ấn tượng** | - Tên trường phái được lấy từ tên bức tranh ‘ấn tượng mặt trời mọc’ của Mô-nê trưng bày tại triển lãm năm 1874 tại Pa – ri. | - Chú trọng diễn tả không gian, màu sắc, ánh sáng. Đưa thiên nhiên thực vào tranh. | - Pi-xa-rô(1830-1834), Đờ-ga(1834-1917), Mô-nê(1840-1926)...  - Tp : ấn tượng mặt trời mọc, ngôi sao,bán khỏa thân.... |
| **2. Hội họa Dã thú** | - Năm 1905, tại triển lãm mùa thu ở Pa-ri có một phòng tranh gồm những tp đặc biệt dữ dội về màu sắc,gọi là trường phái hội họa Dã thú. | - Không diễn tả khối, chỉ sử dụng những mảng màu nguyên sắc gay gắt, đường viền mạnh bạo, dứt khoát. | - Ma-tít-xơ(1869-1954), Van-đôn-ghen(1877-1968), Vơ-la-manh(1876-1958).  - Những chiếc đĩa trái cây trên tấm thảm đen đỏ, nhảy múa, phong cảnh... |
| **3. Hội họa Lập thể** | - Do Brắc-cơ và Pi-cát-xô sáng lập. | - Tìm ra cách diễn tả mới, không lệ thuộc vào đối tượng miêu tả, giản lược hóa hình thể bằng những đường kỉ hà, khối lập phương.... | - Brắc-cơ(1882-1963), Pi-cát-xô(1880-1973).  - Những cô gái A-vi-nhông, Nuy..... |

**2. Thiết bị dạy học và học liệu của học sinh.**

- SGK mĩ thuật 8

- Tranh ảnh bài viết liên quan đến mĩ thuật hiện đại phương tây (Sưu tầm được).

- Vở viết.

**IV. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG.**

1.Phương pháp thực hiện: Thảo luận nhóm, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân.

2.Tổ chức các hoạt động .

**A/ Hoạt động khởi động(8’)**

1- Mục tiêu: HS hiểu và nắm được sơ lược về một giai đoạn phát triển MT hiện đại phương tây.

2- Nhiệm vụ: Hs Nghiên cứu trước sgk.

3- Phương thức: Hoạt động cặp đôi.

4- Sản phẩm: các câu trả lời của hs

5- Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| GV yêu cầu hs hđ cặp đôi và trả lời câu hỏi  (?) Nêu vài nét khái quát về XH phương Tây ( cuối TK XIX - đầu TK XX)  - Về lịch sử ?  - Về nghệ thuật ?  GV : Kết luận.  - Đây là giai đoạn khởi đầu của các trào lưu mỹ thuật hiện đại. | **I/ Tìm hiểu về bối cảnh lịch sử. (3p)**  HS: Dựa vào hiểu biết học môn L/sử, Thiết bị dạy học và học liệu bài trước, trả lời câu hỏi.  HS khác nhận xét, bổ sung. |

B/**Hoạt động hình thành kiến thức**. **(30p)**

1- Mục tiêu: Bước đầu làm quen với một số khuynh hướng hội hoạ hiện đại: ấn tượng, dã thú, lập thể. HS hiểu và nhận biết được sự đa dạng trong nghệ thuật hội hoa thông qua sáng tác của hoạ sĩ.

2- Nhiệm vụ: Tìm hiểu thông tin trong sgk và thảo luận.

3- Phương thức: Hoạt động nhóm

4- Sản hẩm: Câu trả lời của các nhóm.

5- Tiến trình;

|  |  |
| --- | --- |
| **GV :** y/c HS thảo luận, tìm thông tin .(5p). Mỗi tổ chia làm hai nhóm thảo luận.  Tổ 1( nhóm 1,2) : Tìm hiểu về trường phái hội họa ấn tượng  Tổ 2 (nhóm 3,4) : Tìm hiểu về trường phái hội họa Dã thú  Tổ 3 (nhóm 5,6): Tìm hiểu về trường phái hội họa Lập thể.  GV : Nhận xét, kêt luận.  Chiếu hình ảnh minh họa cho thông tin.  Gv yêu cầu hs suy nghĩ và trả lời câu hỏi  ? Qua việc tìm hiểu ND, đ2, phong cách của 3 trường phái hội hoạ trên em có nhận xét gì?  GV : Kết luận. ( SGK – 137) | **II/Tìm hiểu về một số trường phái mỹ thuật.**  **HS :** Thảo luận. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **III/Tìm hiểu đặc điểm chung của cả 3 khuynh hướng hội hoạ trên.**  HS suy nghĩ trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung. |

1. **Luyện tập. (5’)**

- Mục tiêu : Thấy được sự đa dạng của hội họa hiện đại phương tây.

- Nhiệm vụ : Nghiêm cứu sgk.

Gv yêu cầu :

? Tiếp sau hội họa Ấn tượng là các trào lưu hội họa nào ? Nêu một vài họa sĩ và các tác phẩm tiêu biểu của trào lưu đó ?

D / Vận dụng, (1’)

- Sưu tậm trên sách báo, tạp chí, internet và tự phân loại, sắp xếp tranh ảnh thuộc các trường phái hội họa đã học.

E. Tìm tòi, mở rộng. (1’)

Sưu tầm các bài viết trên báo, tạp chí về các họa sĩ và tác phẩm của trường phái hội họa Ấn tượng.

Về nhà sưu tầm thêm thông tin các bức tranh khác của các họa sĩ kể trên.

Yêu cầu các nhóm tìm tên những bức tranh của các họa sĩ khác cùng thời kì. HS về nhà học bài, xem trước bài 29 : Một số tác giả, tác phẩm trường phái hội họa ấn tượng.

Rút kinh nghiệm

Ngày soạn:

Ngày giảng:

**TIẾT 23: THƯỜNG THỨC MỸ THUẬT**

**MỘT SỐ TÁC GIẢ, TÁC PHẨM TIÊU BIỂU**

**CỦA TRƯỜNG PHÁI HỘI HOẠ ẤN TƯỢNG**

**I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức : HS bước đầu làm quen với một số khuynh hướng hội hoạ hiện đại: ấn tượng, dã thú, lập thể.

2. Năng lực: Cảm thụ thẩm mĩ, năng lực quan sát, khám phá, năng lực thực hành sáng tạo.

3. Phẩm chất: HS hiểu và nhận biết được sự đa dạng trong nghệ thuật hội hoa thông qua sáng tác của hoạ sĩ.

- Nhận biết một số giá trị chung của hiện vật, công trình, tác phẩm mĩ thuật hiện đại phương tây.

**II/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Giáo viên.**

- SGK, SGV mĩ thuật 8

- Phương tiện trình chiếu, màn hình (nếu có).

- Các câu hỏi, biểu bảng cần thiết cho bài dạy.

- Kế hoạch bài giảng.

**2. Học sinh.**

- SGK mĩ thuật 8

- Tranh ảnh bài viết liên quan đến mĩ thuật hiện đại phương tây (Sưu tầm được).

- Vở viết.

**IV. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG.**

1.Phương pháp thực hiện: Thảo luận nhóm, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân, cặp đôi.

2.Tổ chức các hoạt động

**A/ Hoạt động khởi động(8’).**

1- Mục tiêu: HS hiểu và nắm được sơ lược về một giai đoạn phát triển MT hiện đại phương tây.

2- Nhiệm vụ: Hs Nghiên cứu trước.

3- Phương thức: Hoạt động cặp đôi.

4- Sản phẩm: các câu trả lời của hs

5- Tiến trình:

GV tổ chức trò chơi cho Hs.

Chia lớp thành 4 nhóm. Nhóm nào tìm được nhiều tên họa sĩ hiện đại thế giới từ cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20, nhóm đó sẽ thắng.

Thời gian là 1 bài hát.

**B/ Hình thành kiến thức(30’).**

1- Mục tiêu: - HS hiểu và nhận biết được sự đa dạng trong nghệ thuật hội hoa thông qua sáng tác của hoạ sĩ.

2- Nhiệm vụ: hs nghiên cứu sách gk và trả lời.

3- Phương thức: Hoạt động nhóm

4- Sản phẩm: Câu trả lời các nhóm.

5- Tiến trình:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thảo luận nhóm (12p)**  GV : y/c Hs thảo luận nhóm ( 4 nhóm) phân công nhiệm vụ cho từng nhóm. Tham khảo nội dung và tranh minh hoạ trong Sgk trả lời câu hỏi :   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Họa sĩ Mô nê | Họa sĩ Manê | Họa sĩ Van gốc | Họa sĩ Xơra | | 1. Cuộc đời và sự nhiệp |  |  |  |  | | 2. Các tác phẩm tiêu biểu |  |  |  |  | | 3. Tác phẩm giới thiệu :  - ND  - NT | Ấn tượng mặt trời mọc | Buổi chiều hòa nhạc ở Tulerie | Hoa diên vĩ | Chiều chủ nhật trên dảo Gơ-răng-giattơ. |   - GV Nhận xét và tóm tắt nội dung, chiếu hình ảnh các họa sĩ và tác phẩm lên cho hs quan sát.  - GV giới thiệu thêm vài nét về hội họa phương tây cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.  **Trình bày kết quả thảo luận (23p)**  GV lần lượt mời đại diện của từng nhóm lên trình bày kết qủa thảo luận của nhóm mình.  HS : Đại diện nhóm trả lời  HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  GV : Kết luận. | **1/ Hoạ sĩ Mô - nê).**  ( 1840 – 1926)  - Mô - nê là hoạ sĩ tiêu biểu của trường phái hội hoạ ấn tượng. Ông rất say mê khảo sát khám phá về ánh sáng và màu sắc, thích thú với sự phát hiện ra cái mới riêng khi vẽ lại.  - TPTB : ấn tượng mặt trời mọc (1872) tại Hà Lan. Tranh diễn tả buổi sáng mai, đường nét ngắt đoạn, rời rạc trên sóng nước tạo lên sự sống động cho tác phẩm.  + Các TP khác: Nhà thơ lớn Ru – Văng. Hoa súng. Đống cỏ khô ...  **2/ Hoạ sĩ Ma nê**  (1832-1883) Pháp  Ông là người có hiểu biết rộng, dẫn dắt các hoạ sĩ trẻ trẻ không vẽ theo các đề tài hàn lâm khô cứng, mà hướng tới chủ đề sinh hoạt hiện đại.  TPTB: Buổi hoà nhạc ở Tu – le – ri - e  - Tranh tả cảnh ngày hội, thú vui của giới tiểu tư sản ở Pari, là 1 tác phẩm được coi là mở đường cho nền hội hoạ mới chống lại cách vẽ cổ điển.  - Hoạ sĩ Ma nê được coi là “Ngọn đèn biển” của nền hội họa mới.  **3/ Họa sĩ Van gốc**  (1853-1890) Hà Lan  Là người chịu ảnh hưởng của trường phái hội hoạ ấn tượng, là người luôn dằn vặt và đau khổi về cuộc sống, nghề nghiệp.  - Hội hoạ của ông là sự đối chọi của những màu nguyên chất, những nét vẽ dữ dằn.  - Ông được coi là tiêu biểu cho trường phái hội hoạ ấn tượng, ông nổi tiếng với những bức tranh: “Cánh đồng ô vơ, Hoa hướng dương, đôi dầy cũ lúa vàng, Quán cà phê đêm, Cây đào ra hoa ...”  **4/ Hoạ sĩ Xơ ra**. (1859-1891) Pháp  Là hoạ sĩ tiêu biểu cho trường phái hội hoạ ấn tượng. Người ta gọi ông là cha đẻ của “Hội hoạ điểm sắc”.  - TPTB: Chiều chủ nhật trên đảo Gơ - răng – Giát – tơ tranh diễn tả cảnh sinh hoạt đông vui nhộn nhịp toàn bộ bức tranh là những chấm màu nhỏ đặt cạnh nhau không có đường nét mà vẫn gợi được không gian thực của 1 ngày nghỉ.   |  | | --- | |  | |

**C. Luyện tập.(5’)**

1- Mục tiêu: - HS hiểu và nhận biết được sự đa dạng trong nghệ thuật hội họa thông qua sáng tác của hoạ sĩ.

2- Nhiệm vụ: hs nghiên cứu sách gk và trả lời.

3- Phương thức: Hoạt động cá nhân.

4- Sản phẩm: Vở viết của hs.

5- Tiến trình:

? Chọn một họa sĩ và điền thông tin vào bảng :

|  |
| --- |
| 1. Vài nét về tiểu sử họa sĩ. |
| 2. Sơ lược về nội dung, hình thức thể hiện tác phẩm |
| 3. Hoạ sĩ thuộc trường phái hội họa nào ? |

- HS trả lời, các hs khác nhận xét chia sẻ, GV nhận xét và tóm tắt nội dung cần nhớ, đánh giá nhận xét các nhóm hoạt động.

D / Vận dụng, (1’)

Về nhà sưu tầm thêm thông tin các bức tranh khác của các họa sĩ kể trên.

E. Tìm tòi, mở rộng.(1’)

Yêu cầu các nhóm tìm tên những bức tranh của các họa sĩ khác cùng thời kì.

Thiết bị dạy học và học liệu bài 24: vẽ tranh cổ động.

\*/Rút kinh nghiệm:

Ngày soạn:

Ngày giảng:

***Tiết:24***

**VẼ TRANG TRÍ**

VẼ TRANH CỔ ĐỘNG(T1)

**I- Mục tiêu**:

1.Kiến thức: Học sinh hiểu ý nghĩa của tranh cổ động

2. Năng lực: hoạt động nhóm, tự đánh giá, vận dụng những kiến thức vào thực tế cuộc sống một cách linh hoạt, sáng tạo.

3. Phẩm chất: Biết cách sắp xếp mảng chữ và mảng hình để tạo một bức tranh cổ động phù hợp với nội dung đã chọn.

Vẽ được một bức tranh cổ động.

**II-THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- GV: Kế hoạch bài giảng, Sưu tầm một số tranh cổ động.

- HS: Sưu tầm tranh cổ động, vở, giấy, SGK

**III- CAC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC:**

1.Phương pháp thực hiện: Thảo luận nhóm, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân, cặp đôi.

2.Tổ chức các hoạt động.

**A. Khởi động.(5’)**

- Mục tiêu: Hs nhận biết được tranh cổ động so sánh với các loại tranh khác.

- Nhiệm vụ: hs phân loại tranh.

- Phương thức: Hđ nhóm.

- Sản phẩm: Sắp xếp được các loại tranh.

-Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| GV cho học sinh xem một số thể loại tranh khác nhau, chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu học sinh  ? Sắp xếp tranh nào là tranh cổ động? tranh nào không phải tranh cổ động?  GV nhận xét chuyển ý vào bài mới. | HS trả lời. |

**B. Hình thành kiến thức.**

**1. Tranh cổ động là gì?(5’)**

**- Mục tiêu:** Học sinh hiểu ý nghĩa của tranh cổ động.

- Nhiệm vụ: Nghiên cứu Sgk tìm hiểu tranh cổ động.

- Phương thức: Quan sát, vấn đáp.

- Sản phẩm: Phẩn trả lời của Hs.

|  |  |
| --- | --- |
| GV:Treo một số tranh cổ động và tranh đề tài .  GV: gợi ý -> h/s quan sát -> nhận xét  thế nào là tranh cổ động.  GV: sự khác nhau giữa tranh cổ động và tranh đề tài?  GV: giới thiệu các loại tranh cổ động.  **2. Đặc điểm của tranh cổ động**.(5’)  - Mục tiêu: Biết được đặc điểm tranh cổ động.  - Nhiệm vụ: Nghiên cứu tranh nhận biết đặc điểm.  - Phương thức: Vấn đáp.  - Sản phẩm: Câu trà lời của hs.  - Tiến trình:  *Gv yêu cầu hs nêu đặc điểm của tranh cổ động:*  *- Nội dung, mảng hình và mảng chữ?*  *- Hình ảnh?*  *- Chữ?*  *? Màu sắc*  **3. Cách vẽ tranh cổ động.(5’)**  - Mục tiêu:vẽ được một bức tranh cổ động.  - Nhiệm vụ: Nghiên cứu SKG.  - Phương thức: Hđ cặp đôi.  - Sản phẩm: Câu trả lời của hs.  -Tiến trình:  GV: gợi ý hs đẻ tìm ra cách vẽ.    GV: hướng dẫn h/s tìm mảng chữ và hình ảnh minh hoạ.  - Hình nào là hình chính ?  - Hình nào là hình phụ ?  - Dùng chữ nào cho phù hợp?  - Sếp mảng chữ, mảng hình cho đẹp. | *- Tranh cổ động là tranh đồ họa ( còn gọi là tranh áp phích, tranh quảng cáo).*  *- Mục đích: dùng để tuyên truyền các chính sách, quy định của Đảng và nhà nước, tuyên truyền cho các hoạt động xã hội, giới thiệu sản phẩm hàng hóa….*  *+ Cô đọng, có tính chất tượng trưng, khái quát, dễ hiểu.*  *+ Ngắn gọn, kiểu chữ đơn giản, dễ dọc, dễ hiểu, gây ấn tượng mạnh với người xem.*  *+Tương phản, có tính tượng trưng, thu hút sự cú ý của người xem.*  **3. Cách vẽ tranh cổ động.**  HS: chọn nội dung và tìm hình ảnh để vẽ tranh (Phòng chống bệnh thế kỷ AIDS và ma tuý, phòng chống bệnh răng miệng, mừng ngày khai trường..) |

**C. Luyện tập.(23’)**

1- Mục tiêu: - Biết cách sắp xếp mảng chữ và mảng hình để tạo một bức tranh cổ động phù hợp với nội dung đã chọn.

2- Nhiệm vụ: Thực hiện trên giấy a4

3- Phương thức: Hoạt động cá nhân.

4- Sản phẩm: Bài thực hành của hs.

5- Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| GV yêu cầu hs:Vẽ một bức tranh cổ động( nội dung và màu sắc tự chọn).  Vẽ trên giấy A4. | 4. Thực hành.  Vẽ một bức tranh cổ động( nội dung và màu sắc tự chọn). |

**D. Vận dụng.(1’)**

- Tập sắp xếp mảng hình, mảng chữ sa cho phù hợp với chủ đề lựa chọn.

**E. Tìm tòi, mở rộng.(1’)**

Tìm kiếm các thông tin về tuyên truyền cổ động, vận dụng để trang trí bìa, thiệp….

* Thực hành bài vẽ ở nhà.

\*Rút kinh nghiệm

Ngày soạn:

Ngày giảng:

***Tiết:25***

**VẼ TRANG TRÍ**

VẼ TRANH CỔ ĐỘNG (TIẾP)

**I- Mục tiêu**:

\*Kiến thức: Học sinh hiểu ý nghĩa của tranh cổ động

2. Năng lực: hoạt động nhóm, tự đánh giá, vận dụng những kiến thức vào thực tế cuộc sống một cách linh hoạt, sáng tạo.

3.Phẩm chất: Biết cách sắp xếp mảng chữ và mảng hình để tạo một bức tranh cổ động phù hợp với nội dung đã chọn.

Vẽ được một bức tranh cổ động.

**II-THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- GV: Kế hoạch bài giảng, Sưu tầm một số tranh cổ động.

- HS: Sưu tầm tranh cổ động, vở, giấy, SGK

**III-Tổ chức các hoạt động**

1.Phương pháp thực hiện: Thảo luận nhóm, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân, cặp đôi.

2.Tổ chức các hoạt động.

**C/ Luyện tập(tiếp).** (43’)

-Mục tiêu: Hs vẽ đượcbài tranh cổ đông theo yêu cầu

- Nhiệm vụ: hs hoàn thành màu.

- Phương thức: Hđ cá nhân.

- Sản phẩm: Bài vẽ của hs.

- Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| GV yêu cầu 1 hs : nhắc lại yêu cầu bài tập  - Vẽ tranh cổ động (theo ý thích)  GV: Giúp học sinh tìm và chọn nội dung đề tài.  (Phòng chống ma tuý, môi trường xanh , sạch đẹp)  Vẽ một bức tranh cổ động( nội dung và màu sắc tự chọn).  Vẽ trên giấy A4.  GV: gợi ý học sinh tìm  + Hình ảnh chính, phụ  + Sắp xếp mảng hình, mảng chữ, mảng màu.  GV: giúp học sinh làm bài  - Cố gắng hoàn thành trong tiết 2  - Đánh giá kết quả học tập.  - GV yêu cầu h/s vẽ xong dàn tranh lên bảng.  - GV gợi ý để h/s nhận xét - xếp loại theo khả năng cảm thụ riêng.  - GV: tóm tắt và bổ sung  - xếp loại một số bài. | Tiếp tục vẽ một bức tranh cổ động( nội dung và màu sắc tự chọn).  Vẽ trên giấy A4. |

**D. Vận dụng.(1’)**

- Tập sắp xếp mảng hình, mảng chữ sa cho phù hợp với chủ đề lựa chọn.

**E. Tìm tòi, mở rộng.(1’)**

Tìm kiếm các thong tin về tuyên truyền cổ động, vận dụng để trang trí bìa, thiệp….

\*Rút kinh nghiem

Ngày soạn:

Ngày giảng:

***Tiết:26*** Kiểm tra: 1TIẾT

M«n: MÜ thuËt 8 - Tiết 26

- ma trËn ra ®Ò

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiến thức (mục tiêu)** | **Nhận**  **biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng ở mức độ thấp** | **Vận dụng ở mức độ cao** | **Tổng điểm**  **= %** |
| Nội dung | Xác định được nội dung phù hợp với yªu cÇu bµi  *(Đ)* |  | Vẽ đúng nội dung đề tài, mang tính giáo dục, phản ánh thực tế cuộc sống *(Đ)* | Nội dung tư tưởng mang tính giáo dục cao, phản ánh thực tế sinh động, có chọn lọc  *(Đ)* | Đ |
| Häa tiÕt | Häa tiÕt thể hiện nội dung bµi  *(Đ)* |  | Häa tiÕt sinh động, phù hợp với nội dung  *(Đ)* | Häa tiÕt chọn lọc, đẹp, phong phú, phù hợp với nội dung, gần gũi với cuộc sống *(Đ)* | Đ |
| Bố cục |  | Sắp xếp được bố cục đơn giản  *(Đ)* | Sắp xếp bố cục có häa tiÕt  nhóm chính, nhóm phụ  *(Đ)* | Bố cục sắp xếp đẹp, sáng tạo, hấp dẫn  *(Đ)* | Đ |
| Đường nét |  | Nét vẽ thể hiện nội dung bµi  *(Đ)* | Nét vẽ tự nhiên, đúng hình  *(Đ)* | Nét vẽ tự nhiên có cảm xúc.häa tiÕt , tạo được phong cách riêng *(Đ)* | Đ |
| Màu sắc |  | Lựa chọn gam màu theo ý thích  *(Đ)* | Màu vẽ có trọng tâm, có đậm nhạt  *(Đ)* | Màu sắc tình cảm, đậm nhạt phong phú, nổi bật trọng tâm bµi *(Đ)* |  |
| **Xếp loại** | Đ | Đ | Đ | Đ | Đ |
| Đ | | Đ | |

**ĐỀ KIỂM TRA**

*- Vẽ trang trí: Trang trí lều trại*

*- Thời gian: 45’*

*- Cắt dán làm mô hình trại( trại sinh hoạt hè, trại đông, trại sáng tác...). Bài làm mô hình nên không lưu bài mà trưng bày ở lớp học*

*- Kích thước: A3*

**THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ**

(Đ)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Mức độ cần đạt | Điểm |
| Nội dung | - Xác định được nội dung phù hợp với bµi | *(Đ)* |
| - Vẽ đúng nội dung bµi, mang tính giáo dục, phản ánh thực tế cuộc sống | *(Đ)* |
| - Nội dung mang tính giáo dục cao, phản ánh thực tế sinh động, có chọn lọc | *(Đ)* |
| Häa tiÕt | - Häa tiÕt thể hiện nội dung | *(Đ)* |
| - Häa tiÕt sinh động, phù hợp với nội dung | *(Đ)* |
| - Häa tiÕt chọn lọc, đẹp, phong phú, phù hợp với nội dung, gần gũi với cuộc sống | *(Đ)* |
| Bố cục | - Sắp xếp được bố cục đơn giản | *(Đ)* |
| - Sắp xếp bố cục có Häa tiÕt nhóm chính, nhóm phụ | *(Đ)* |
| - Bố cục sắp xếp đẹp, sáng tạo, hấp dẫn | *(Đ)* |
| Đường nét | - Nét vẽ thể hiện nội dung bµi | *(Đ)* |
| - Nét vẽ tự nhiên, đúng hình | *(Đ)* |
| - Nét vẽ tự nhiên có cảm xúc. Häa tiÕt đẹp, tạo được phong cách riêng | *(Đ)* |
| Màu sắc | - Lựa chọn gam màu theo ý thích | *(Đ)* |
| - Màu vẽ có trọng tâm, có đậm nhạt | *(Đ)* |
| - Màu sắc tình cảm, đậm nhạt phong phú, nổi bật trọng tâm bµi | *(Đ)* |
| **Xếp loại** | | *(Đ)* |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM GIỜ KIỂM TRA:**

Ngày soạn

Ngày dạy:

**Tiết 27**

**GIỚI THIỆU TỈ LỆ CƠ THỂ NGƯỜI**

**Và tập vẽ dáng người**

**I/. Mục tiêu**

1. Kiến thức : HS biết sơ lược về tỉ lệ cơ thể người.

2. Năng lực: quan sát, khám phá, năng lực thực hành tưởng tượng tạo hình

3. Phẩm chất : Hiểu được sự cân đối của cơ thể qua tỉ lệ, nhận xét được chiều cao của người, và các dáng động, tĩnh của con người thông qua hoạt động.

- Có ý thức rèn luyện sức khỏe, thể dục thể thao để có thân h́nh đẹp, khả năng quan sát của HS.

**II.Thiết bị dạy học và học liệu**

**Giáo viên:**

- Sưu tàm một số hình về trẻ em, thiếu niên, thanh niên…

- H́nh gợi ư cách vẽ tỉ lệ người và vẽ dáng người.

**Học sinh:**

- Đồ dùng học tập: giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu.

**III-Tổ chức các hoạt động**

1.Phương pháp thực hiện: Thảo luận nhóm, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân, cặp đôi.

2.Tổ chức các hoạt động.

***A. Khởi động.(8’)***

- Mục tiêu: - HS biết sơ lược về tỉ lệ cơ thể người.

- Nhiệm vụ: Quan sát, nhận xét.

- Phương thức: Hđ nhóm.

- Sản phẩm: Trả lời câu hỏi.

-Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| - GV cho học sinh quan sát một số hình ảnh dáng người các lứa tuổi, kết hợp nghiên cứu sgk (T151). Yêu cầu thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi:  ? Em thấy chiều cao con người có thay đổi không? Thay đổi vì nguyên nhân nào?  ? Căn cứ vào đâu để xác định tỉ lệ, kích thước các bộ phận trên cơ thể người.  GV nhận xét và nhấn mạnh : | - HS trả lời, nhận xét, chia sẻ thông tin.  + Chiều cao con người thay đổi theo lứa tuổi. Vẻ đẹp bên ngoài của con người phụ thuộc vào sự cân đối của tỉ lệ giữa các bộ phận.  + Người ta thường lấy chiều dài đầu (từ đỉnh đầu đến cằm) làm đơn vị so sánh toàn bộ cơ thể với các bộ phận để định ra tỉ lệ con người. |

***B. Hình thành kiến thức.*** (15’)

- Mục tiêu: - HS biết sơ lược về tỉ lệ cơ thể người, hiểu được sự cân đối của cơ thể qua tỉ lệ, nhận xét được chiều cao của người,

- Nhiệm vụ: Quan sát, nhận xét.

- Phương thức: Hđ nhóm.

- Sản phẩm: Trả lời câu hỏi.

-Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| Gv yêu cầu hs thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.  - GV chiếu các hình minh họa về dáng người các lứa tuổi, yêu cầu học sinh quan sát kết hợp đọc và xem thêm các hình minh họa trong sgk(T151-152).  Thảo luận nhóm :  ? Lấy đầu người làm đơn vị đo, tìm tỉ lệ cơ thể người các lứa tuổi ?  ? Thế nào là tỉ lệ chuẩn ( tỉ lệ cơ thể đẹp)?  GV nhận xét và bổ sung:  Gv treo trực quan cho HS quan sát để phân biệt được sự thay đổi qua các thời kì phát triển.  HS quan sát tìm ra đặc điểm.  - Trẻ sơ sinh mấy đầu ?  - Trẻ một tuổi được chia làm mấy đầu ?  - Trẻ 4 tuổi chia làm mấy đầu?  GV củng cố thêm cho học sinh hiểu.  - Lấy chiều dài của đầu (từ đỉnh đầu đến cằm) để đo chiều cao của toàn thân và rút ra tỉ lệ như sau :  - Tỉ lệ của người thay đổi phụ thuộc vào độ tuổi. Có người thấp người cao…  - Vẽ đẹp bên ngoài của con người phụ thuộc vào sự cân đối của tỉ lệ các bộ phận.  GV giới thiệu chiều cao của cơ thể người thông qua hình vẽ.  ? Chiều dài của đầu được tính từ đâu đến đâu?  ? Tai sao người ta lấy đầu để đo tỉ lệ chuẩn của con người?  V́ đầu tương ứng với một vài bộ phận trên cơ thể người như: Chân, tay, người.  - Người trưởng thành đo được mấy đầu?  So sánh tỉ lệ một số bộ phận của cơ thể so với đầu?  ? Muốn vẽ dáng người ta phải làm gì. | Thảo luận nhóm :  1, Tìm hiểu tỉ lệ cơ thể người.  - HS đại diện trả lời, chia sẻ kiến thức.  HS quan sát nhận xét.  + Trẻ em mới lọt lòng đến một tuổi : khoảng từ 3 đến 3,5 đầu.  + Từ 4-5 tuổi khoảng 4 đến 4,5 đầu.  + Người trưởng thành khoảng từ 7 đến 7,5 đầu là cao (tỉ lệ đẹp).Khoảng 7 đầu là trung b́nh dưới 6 đầu là thấp.  2, Tìm hiểu tỉ lệ cơ thể người và vẽ dáng người.  HS trả lời.  HS quan sát hình 1,2 trong SGK và tự tìm ra cách đo tỉ lệ người. |

***C. Luyện tập.*** (20’)

- Mục tiêu: - HS hiểu được sự cân đối của cơ thể qua tỉ lệ, nhận xét được chiều cao của người, vẽ được một vài dáng người khác nhau.

- Nhiệm vụ: Quan sát, nhận xét.

- Phương thức: Hđ cá nhân.

- Sản phẩm: Bài thực hành

-Tiến trình:

- HS thực hành vẽ cá nhân.

- 1-2 bạn lên làm mẫu vẽ:

Vẽ dáng người ( dáng tĩnh).

Vẽ trên giấy A4, chất liệu tùy chọn.

\*) GV tổ chức cho hs dán bài lên bảng, tự nhận xét đánh giá bài của nhau. GV nhận xét chốt xếp loại.

***D. Vận dụng***.(1’)

- Về nhà tập vẽ dáng người thân trong gia đình rèn luyện kĩ năng quan sát và kĩ năng vẽ hình.

***E. Tìm tòi, mở rộng.(1’)***

- Vận dụng các dáng người ghi chép được, vẽ được để vẽ một bức tranh đề tài thích hợp.

**\* Rút kinh nghiệm:**

Ngày soạn :

Ngày dạy:

**Tiết 28 Vẽ theo mẫu**

**GIỚI THIỆU TỈ LỆ CƠ THỂ NGƯỜI**

**Và tập vẽ dáng người (tiếp)**

**I/. Mục tiêu**

1. Kiến thức : HS biết sơ lược về tỉ lệ cơ thể người.

2. Năng lực: quan sát, khám phá, năng lực thực hành tưởng tượng tạo hình

3. Phẩm chất: Hiểu được sự cân đối của cơ thể qua tỉ lệ, nhận xét được chiều cao của người, và các dáng động, tĩnh của con người thông qua hoạt động.

- Có ý thức rèn luyện sức khỏe, thể dục thể thao để có thân h́ình đẹp, khả năng quan sát của HS.

**II/ Thiết bị dạy học và học liệu**

**Giáo viên:**

- Sưu tàm một số hình về trẻ em, thiếu niên, thanh niên…

- H́nh gợi ý cách vẽ tỉ lệ người và vẽ dáng người.

**Học sinh:**

- Đồ dùng học tập: giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu.

**III-Tổ chức các hoạt động**

1.Phương pháp thực hiện: Thảo luận nhóm, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân, cặp đôi.

2.Tổ chức các hoạt động.

***C. Luyện tập.( Tiếp)***

- Mục tiêu: - HS hiểu được sự cân đối của cơ thể qua tỉ lệ, nhận xét được chiều cao của người, vẽ được một vài dáng người khác nhau.

- Nhiệm vụ: Quan sát, nhận xét.

- Phương thức: Hđ cá nhân.

- Sản phẩm: Bài thực hành

-Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| \*) GV tổ chức cho hs dán bài lên bảng, tự nhận xét đánh giá bài của nhau. GV nhận xét chốt xếp loại. | - HS thực hành vẽ cá nhân tiếp  - 1-2 bạn lên làm mẫu vẽ:  Vẽ dáng người ( dáng tĩnh).  Vẽ trên giấy A4, chất liệu tùy chọn. |

***D. Vận dụng***.

- Về nhà tập vẽ dáng người thân trong gia đình rèn luyện kĩ năng quan sát và kĩ năng vẽ hình.

***E. Tìm tòi, mở rộng.***

- Vận dụng các dáng người ghi chép được, vẽ được để vẽ một bức tranh đề tài thích hợp.

V. Hoạt động ôn tập, đánh giá và phát triển năng lực.

A. Ôn tập.

Câu hỏi ôn tập:

Câu 4: Vẻ đẹp bên ngoài của con người phụ thuộc vào yếu tố nào? Nêu tỉ lệ chuẩn của cơ thể ở người trưởng thành ( tính bằng đơn vị đầu người, một đầu từ đỉnh đầu đến cằm).

Câu 5: Hãy trình bày các bước tiến hành bài vẽ dáng người.

B. Đánh giá.

- HS tự nhận xét bản thân và nhận xét nhau giữa các nhóm.

- GV nhận xét và đánh giá học sinh phân loại ở mức “ĐẠT”, “ CHƯA ĐẠT”

C. Phát triển năng lực.

- 8a: Sưu tầm tranh ảnh chân dung, dáng người liên quan đến bài học để làm tư liệu vẽ tranh đề tài.

- 8b: Sưu tầm tư liệu tranh ảnh chân dung, dáng người và sử dụng giấy màu xé dán tranh chân dung.

**\* Rút kinh nghiệm:**

Ngày soạn :

Ngày dạy:

**Tiết 29 Vẽ trang trí**

**MINH HỌA TRUYỆN CỔ TÍCH**

**I/ Mục tiêu**

1. Kiến thức :HS phát triển được khả năng tưởng tượng và biết cách minh họa truyện cổ tích.

2. Năng lực: Cảm thụ thẩm mĩ, năng lực quan sát, khám phá, năng lực thực hành sáng tạo.

3. Phẩm chất :HS vẽ được một t́ình tiết trong câu truyện.

- HS có ý thức yêu thích truyện cổ tích trong và ngoài nước.

**II /Thiết bị dạy học và học liệu**

**Giáo viên:**

- Sưu tầm một số tranh minh họa truyện cổ tích .

- Một số bài vẽ của HS năm trước.

**Học sinh:**

- Đồ dùng học tập: giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu.

**III-Tổ chức các hoạt động**

1.Phương pháp thực hiện: Thảo luận nhóm, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân, cặp đôi.

2.Tổ chức các hoạt động.

**A. Khởi động. (5’)**

- Mục tiêu: Hs nhớ lại tên và nội dung một số truyện cổ tích.

- Nhiệm vụ: chơi trò chơi.

- Phương thức: Hđ nhóm.

- Sản phẩm: số lượng truyện tìm được.

-Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| - GV cho học sinh các nhóm chơi trò chơi  ? Thi kể tên các câu truyện cổ tích mà em biết ?  - HS đại diện các nhóm lên bảng viết trong 3’, nhóm nào kể được nhiều nhất sẽ thắng.  - GV nhận xét rồi chuyển ý vào bài mới. | Học sinh các nhóm chơi trò chơi |

**B. Hình thành kiến thức.(10’)**

- Mục tiêu:- HS phát triển được khả năng tưởng tượng và biết cách minh họa truyện cổ tích.

- HS vẽ được một t́ình tiết trong câu truyện.

- Nhiệm vụ: Nghiên cứu thảo luận

- Phương thức: Hđ nhóm đôi.

- Sản phẩm: Câu trả lời

-Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Tìm, chọn nội dung truyện cổ tích.  ? Theo em thế nào là truyện cố tích  ? Minh họa hình ảnh để làm gì?  ? Nét, hình vẽ, màu sắc của tranh minh hoạ diễn tả ntn?  ? Hình minh hoạ có tác dụng gì?  - GV chốt kt:  2. Cách vẽ tranh minh họa.  - GV yêu cầu hs nghiên cứu phần cách vẽ trong sgk, thảo luận cặp đôi:  ? Nêu các bước tiến hành bài vẽ tranh minh họa truyện cổ tích ?  - HS nhận xét, chia sẻ. GV chốt: | 1. Tìm, chọn nội dung truyện cổ tích.   + Tranh minh họa là tranh vẽ theo một nội dung của câu chuyện, giúp làm sáng rõ nội dung câu chuyện và hấp dẫn người đọc hơn. Một truyện có thể vẽ nhiều tranh ( còn gọi là truyện tranh).  + Cách sắp xếp bố cục, hình vẽ màu sắc của tranh minh họa mang đậm tính trang trí và tượng trưng.  + Lựa chọn vẽ minh họa theo tình tiết nổi bật, hấp dẫn của câu chuyện.  2. Cách vẽ tranh minh họa.  + Chọn nội dung để vẽ minh họa.  + Tìm hình ảnh và phác bố cục.  + Vẽ phác và vẽ chi tiết  + Vẽ màu |

C/Luyện tập(28’)

- Mục tiêu:- HS phát triển được khả năng tưởng tượng và biết cách minh họa truyện cổ tích.

- HS vẽ được một t́ình tiết trong câu truyện.

- Nhiệm vụ: Nghiên cứu thảo luận và thực hành.

- Phương thức: Hđ nhóm, cá nhân.

- Sản phẩm: Bài thực hành

-Tiến trình:

- Lớp 8A Vẽ minh họa một nội dung trong truyện cổ tích mà em yêu thích ( Vẽ trên giấy A4, vẽ màu tự chọn).

- Lớp 8B: Chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm 4-6 bạn minh họa 1 câu truyện cổ tích, mỗi bạn chọn 1 nội dung trong câu chuyện của nhóm. Sau đó các nhóm lên thi kể truyện cổ tích bằng tranh.

D. Vận dụng.(1’)

Về nhà tiếp tục thực hiện yêu cầu bài vẽ.

E. Tìm tòi, mở rộng.(1’)

Tìm đọc và xem tiếp các quyển truyện tranh dân gian Việ Nam, so sánh để tìm ra cách thể hiện bài vẽ tranh minh họa của riêng mình.

Rút kinh nghiệm.

Ngày soạn :

Ngày dạy:

**Tiết 30 Vẽ trang trí**

**MINH HỌA TRUYỆN CỔ TÍCH(TT)**

**I/ Mục tiêu**

1. Kiến thức : HS phát triển được khả năng tưởng tượng và biết cách minh họa truyện cổ tích.

2. Năng lực: Cảm thụ thẩm mĩ, năng lực quan sát, khám phá, năng lực thực hành sáng tạo

3. Phẩm chất : HS vẽ được một t́ình tiết trong câu truyện.

- HS có ý thức yêu thích truyện cổ tích trong và ngoài nước.

**II /Thiết bị dạy học và học liệu**

**Giáo viên:**

- Sưu tầm một số tranh minh họa truyện cổ tích .

- Một số bài vẽ của HS năm trước.

**Học sinh:**

- Đồ dùng học tập: giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu.

**III-Tổ chức các hoạt động**

1.Phương pháp thực hiện: Thảo luận nhóm, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân, cặp đôi.

2.Tổ chức các hoạt động.

C. Luyện tập ( tiếp )

- Mục tiêu:- HS phát triển được khả năng tưởng tượng và biết cách minh họa truyện cổ tích.HS vẽ được một t́ình tiết trong câu truyện.

- Nhiệm vụ: Nghiên cứu thảo luận và thực hành.

- Phương thức: Hđ nhóm .

- Sản phẩm: Bài thực hành

-Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| GV quan sát và giúp đỡ hs nếu cần.  \*) GV tổ chức cho hs dán bài lên bảng, tự nhận xét đánh giá bài của nhau. GV nhận xét chốt xếp loại. | HS tiếp tục thực hiện tiếp yêu cầu từ tiết 1.  - Lớp 8A Vẽ minh họa một nội dung trong truyện cổ tích mà em yêu thích ( Vẽ trên giấy A4, vẽ màu tự chọn).  - Lớp 8B: Chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm 4-6 bạn minh họa 1 câu truyện cổ tích, mỗi bạn chọn 1 nội dung trong câu chuyện của nhóm. Sau đó các nhóm lên thi kể truyện cổ tích bằng tranh.  - Hs thu bài theo nhóm và dán lên bảng. theo khu vực. |

D. Vận dụng.(1’)

Về nhà tự chọn một câu truyện hoặc 1 nội dung trong truyện cổ tích mà mình thích vẽ thành tranh, dùng tranh trí góc học tập.

E. Tìm tòi, mở rộng.(1’)

Tìm đọc và xem tiếp các quyển truyện tranh dân gian Việ Nam, so sánh để tìm ra cách thể hiện bài vẽ tranh minh họa của riêng mình.

- Hoạt động ôn tập, đánh giá và phát triển năng lực.

? Em hiểu thế nào là minh họa truyện cổ tích ?

- Phát triển năng lực.

Thi kể truyện cổ tích bằng tranh minh họa giữa các bạn, các nhóm chơi thân nhau.

( Có thể nhờ cô giáo góp ý, làm trọng tài).

**\* Rút kinh nghiệm:**

Ngày soạn :

Ngày dạy:

**Tiết 31**

VẼ THEO MẪU : XÉ DÁN GIẤY

LỌ HOA VÀ QUẢ

**I- Mục tiêu**:

1. Kiến thức :Học sinh biết cách xé dán giấy lọ hoa và quả

2. Năng lực: Cảm thụ thẩm mĩ, năng lực quan sát, khám phá, năng lực thực hành sáng tạo

3. Phẩm chất: Cảm nhận được vẻ đẹp của tranh xé dán giấy.

Nghiêm túc hợp tác trong giờ học.

**II-Thiết bị dạy học và học liệu**

- GV: Sưu tầm tranh xé dán giấy tĩnh vật màu của hoạ sĩ, bài xé dán giấy lọ hoa, quả của h/s năm trước.

- HS : giấy màu, hồ dán.

**III-Tổ chức các hoạt động**

1.Phương pháp thực hiện: Thảo luận nhóm, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân, cặp đôi.

2.Tổ chức các hoạt động.

**A/ Khởi động.(5’)**

- Mục tiêu:- HS nhận biết được thể loại tranh xé dán, và cảm nhận được vẻ đẹp của tranh.

- Nhiệm vụ: Nghiên cứu thảo luận.

- Phương thức: Hđ nhóm .

- Sản phẩm: câu trả lời.

-Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| GV: Giới thiệu một số tranh xé dán giấy tĩnh vật màu .  GV:  ? Trong tranh xé dán giấy có những hình ảnh nào?  ? Tranh có thể xé dán bằng loại giấy gì?  GV: gợi ý để h/s nhận xét mẫu  + Cách sắp đặt lọ hoa - quả (bố cục)  + Đặc điểm của lọ hoa quả  + Màu sắc, độ đậm nhạt  + Tỷ lệ của phần lọ hoa và quả. | **1.Quan sát, nhận xét.**  HS: quan sát nhận xét.  - Lọ hoa và quả  - Dùng các loại giấy màu khác nhau để xé dán |

**B/ Hình thành kiến thức.(5’)**

- Mục tiêu:- Học sinh biết cách xé dán giấy lọ hoa và quả

- Nhiệm vụ: Nghiên cứu thảo luận và thực hành bày mẫu.

- Phương thức: Hđ nhóm đôi.

- Sản phẩm: Bày mẫu và nhận xét mẫu vẽ.

-Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| **VG** : Cho hs bày mẫu, nhận xét.  GV: Cho h/s quan sát mẫu, chọn giấy màu. cho nền, chọn hoa và quả.  + Chọn giấy màu như màu của mẫu.  +Chọn giấy màu theo ý thích, có giấy màu đậm nhạt khác nhau.  +ước lượng tỷ lệ của lọ hoa quả để có bố cục cân đối.  + xé giấy tìm hình : có 2 cách  Vẽ hình lọ hoa quả ra mặt sau của giấy và xé theo nét vẽ.  Nhìn mẫu xé theo hình lọ hoa quả.  ? Theo em cách tiến hành bài xé dán có giống một bài vẽ theo mẫu không? | **II/ Cách xé dán giấy.**  Hs bày mẫu, nhận xét.  - Chọn giấy màu cho nền, lọ, hoa và quả.  - Ước lượng tỉ lệ của các bộ phận của mẫu.  - Xé giấy thành hình.  - Xếp hình theo dự định.  - Dán hình. |

**C/ Luyện tập.(32’)**

- Mục tiêu:- Học sinh xé dán được giấy lọ hoa và quả

- Nhiệm vụ: Thực hành.

- Phương thức: Cá nhân, nhóm đôi, nhóm 3,4.

- Sản phẩm: Bài thực hành

-Tiến trình:

**III/ Thực hành**

+Làm bài tập theo nhóm trên giấy A3 (một hoạc 2 nhóm)

+Làm bài cá nhân trên giấy A4.

GV: giúp h/s chọn giấy màu.

+Tìm tỷ lệ của lọ hoa , quả

+ Cách xé hình

+ Cách dán.

\*/ Củng cố: (2’)

- GV giới thiệu một số bài hoàn thành và chưa hoàn thành ( Gợi ý cho h/s nhận xét về hình+ màu)

D/E Vận dụng, tìm tòi mở rộng.(1’)

- Sưu tầm tranh tĩnh vật , dán vào giấy A4, ghi tên tác phẩm , chất liệu, tác giả

- Xé dán tranh tĩnh vật , con vật, phong cảnh bằng giấy màu các loại ( kể cả giấy hoạ báo..)

- Thiết bị dạy học và học liệu bài sau

IV.Rút kinh nghiêm

Ngày soạn :

Ngày dạy:

**Tiết 32**

VẼ THEO MẪU : XÉ DÁN GIẤY LỌ HOA VÀ QUẢ( Tiếp)

**I- Mục tiêu**:

1.Kiến thức :Học sinh biết cách xé dán giấy lọ hoa và quả

2. Năng lực: Cảm thụ thẩm mĩ, năng lực quan sát, khám phá, năng lực thực hành sáng tạo.

3.Phẩm chất : Cảm nhận được vẻ đẹp của tranh xé dán giấy.

Nghiêm túc hợp tác trong giờ học.

**II-THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- GV: Sưu tầm tranh xé dán giấy tĩnh vật màu của hoạ sĩ, bài xé dán giấy lọ hoa, quả của h/s năm trước.

- HS : giấy màu, hồ dán.

**III-Tổ chức các hoạt động**

1.Phương pháp thực hiện: Thảo luận nhóm, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân, cặp đôi. Nhóm.

2.Tổ chức các hoạt động.

- Mục tiêu:- Học sinh xé dán được giấy lọ hoa và quả

- Nhiệm vụ: Thực hành.

- Phương thức: Cá nhân, nhóm đôi, nhóm 3,4.

- Sản phẩm: Bài thực hành

-Tiến trình

|  |  |
| --- | --- |
| GV tiếp tục quan sát và hướng dẫn (nếu cần).  \*/ Củng cố: (5’)  - GV yêu cầu các nhóm thu bài và dán lên bảng, các nhóm khác nhận xét rút kinh nghiệm, xếp loại bài. | **III/ Thực hành**  HS: làm bài tập tiếp từ tiết 1  +Làm bài tập theo nhóm trên giấy A3 (một hoạc 2 nhóm)  +Làm bài cá nhân trên giấy A4.  GV: giúp h/s chọn giấy màu.  +Tìm tỷ lệ của lọ hoa , quả  + Cách xé hình  + Cách dán.  HS các nhóm thu bài và dán lên bảng, các nhóm khác nhận xét rút kinh nghiệm, xếp loại bài. |

D/ Vận dụng: (1’)

- Xé dán tranh tĩnh vật , con vật, phong cảnh bằng giấy màu các loại ( kể cả giấy hoạ báo..)

E/ Tìm tòi mở rộng (1’)

- Sưu tầm tranh tĩnh vật , dán vào giấy A4, ghi tên tác phẩm , chất liệu, tác giả.

- Thiết bị dạy học và học liệu bài sau

IV.Rút kinh nghiệm

Ngày soạn :

Ngày dạy:

**Tiết 33**

**Đề tài tự chọn**

**Kiểm tra học kì 1( Tiết 1- 45’)**

Ma trận

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiến thức (mục tiêu)** | **Nhận**  **biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng ở mức độ thấp** | **Vận dụng ở mức độ cao** | **Tổng điểm**  **= % - PTNL** |
| Nội dung tư tưởng chủ đề | Xác định được nội dung phù hợp với đề tài  *(Đ)* |  | Vẽ đúng nội dung đề tài, mang tính giáo dục, phản ánh thực tế cuộc sống *(Đ)* | Nội dung tư tưởng mang tính giáo dục cao, phản ánh thực tế sinh động, có chọn lọc  *(Đ)* | Đ - **PTNL** Quan sát, cảm thụ |
| Hình ảnh | Hình ảnh thể hiện nội dung *(Đ)* |  | Hình ảnh sinh động, phù hợp với nội dung  *(Đ)* | Hình ảnh chọn lọc, đẹp, phong phú, phù hợp với nội dung, gần gũi với cuộc sống *(Đ)* | Đ - **PTNL** nhận biết, thực hành, sáng tạo |
| Bố cục |  | Sắp xếp được bố cục đơn giản  *(Đ)* | Sắp xếp bố cục có hình ảnh nhóm chính, nhóm phụ  *(Đ)* | Bố cục sắp xếp đẹp, sáng tạo, hấp dẫn  *(Đ)* | Đ - **PTNL** ước lượng, tư duy lôgic, sáng tạo |
| Đường nét |  | Nét vẽ thể hiện nội dung tranh *(Đ)* | Nét vẽ tự nhiên, đúng hình  *(Đ)* | Nét vẽ tự nhiên có cảm xúc. Hình đẹp, tạo được phong cách riêng *(Đ)* | Đ - **PTNL** thực hành, sáng tạo |
| Màu sắc |  | Lựa chọn gam màu theo ý thích  *(Đ)* | Màu vẽ có trọng tâm, có đậm nhạt  *(Đ)* | Màu sắc tình cảm, đậm nhạt phong phú, nổi bật trọng tâm bức tranh *(Đ)* | Đ **- PTNL** nhận biết, cảm thụ, thực hành, sáng tạo |
| **Tổng** | Đ | Đ | Đ | Đ | Đ |
| Đ | | Đ | |

**ĐỀ KIỂM TRA**

*- Vẽ tranh: Đề tài tự chọn*

*- Kích thước: 18.25cm làm trên giấy A4*

*- Màu tự chọn*

*- Thời gian 90p( làm bài trong 2tiết)*

**\*) Thu bài và dặn dò. (3’)**

***-*** GV thu bài kiểm tra, Thiết bị dạy học và học liệu tuần tiếp theo thực hành tiếp.

\*) *Rút kinh nghiệm:*

Ngày soạn :

Ngày dạy:

**Tiết 34**

**Đề tài tự chọn**

**Kiểm tra học kì 1(tiết 2-45’)**

Tiếp tục thực hiện bài đã làm ở t1

GV phát bài cho hs thực hành tiếp.

**THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ**

(**Đ**)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Mức độ cần đạt | Điểm |
| Nội dung tư tưởng chủ đề | - Xác định được nội dung phù hợp với đề tài | *Đ* |
| - Vẽ đúng nội dung đề tài, mang tính giáo dục, phản ánh thực tế cuộc sống | *Đ* |
| - Nội dung tư tưởng mang tính giáo dục cao, phản ánh thực tế sinh động, có chọn lọc | *Đ* |
| Hình ảnh | - Hình ảnh thể hiện nội dung | *Đ* |
| - Hình ảnh sinh động, phù hợp với nội dung | *Đ* |
| - Hình ảnh chọn lọc, đẹp, phong phú, phù hợp với nội dung, gần gũi với cuộc sống | *Đ* |
| Bố cục | - Sắp xếp được bố cục đơn giản | *Đ* |
| - Sắp xếp bố cục có hình ảnh nhóm chính, nhóm phụ | *Đ* |
| - Bố cục sắp xếp đẹp, sáng tạo, hấp dẫn | *Đ* |
| Đường nét | - Nét vẽ thể hiện nội dung tranh | *Đ* |
| - Nét vẽ tự nhiên, đúng hình | *Đ* |
| - Nét vẽ tự nhiên có cảm xúc. Hình đẹp, tạo được phong cách riêng | *Đ* |
| Màu sắc | - Lựa chọn gam màu theo ý thích | *Đ* |
| - Màu vẽ có trọng tâm, có đậm nhạt | *Đ* |
| - Màu sắc tình cảm, đậm nhạt phong phú, nổi bật trọng tâm bức tranh | *Đ* |
| **Xếp loại** | | **Đ** |

**4) Thu bài và dặn dò. (3’)**

- vẽ tranh theo ý thích ( màu sác tự chọn)

- Chọn các bài vẽ đẹp Thiết bị dạy học và học liệu trưng bày kết quả học tập cuối năm

***-*** GV thu bài kiểm tra, Thiết bị dạy học và học liệu cho bài sau.

6/ *Rút kinh nghiệm:*

Ngày soạn :

Ngày dạy:

TIẾT 35, BÀI 35:

**TRƯNG BÀY KẾT QUẢ HỌC TẬP**

**I. Mục tiêu bài học:**

1. Kiến thức : Trưng bày những bài vẽ đẹp để GV và HS thấy kết quả dạy và học, đồng thơig nhà trường đánh giá được công tác quản lí, chỉ đạo chuyên môn.

2.Năng lực : Thuyết trình, tìm tòi, cảm thụ thẩm mĩ, năng lực quan sát, khám phá, năng lực thực hành sáng tạo.

3. Phẩm chất : Yêu cầu tổ chức, trưng bày nghiêm túc và hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá, rút bài học cho năm tới.

**Ii. Thiết bị dạy học và học liệu**

\*Giáo viên

- Lựa chọn các bài vẽ đẹp của HS, kể cả các bài vẽ thêm của các phân môn.

- Nơi trưng bày và những phương tiện cần thiết.

\*Học sinh

- Tham gia lựa chọn các bài vẽ đẹp.- Tham gia trưng bày cùng GV.

**III. Tổ chức các hoạt động dạy học :**

**Hoạt động 1 :**

- Mục tiêu:- Giúp hs dùng kiến thức đã học phân tích, đánh giá, tranh luận để tìm ra những ưu điểm và những thiếu sót ở các bài tập

- Nhiệm vụ: Trưng bày sản phẩm cả năm.

- Phương thức: HĐ nhóm

- Sản phẩm:Bài thực hành và nhận xét của các nhóm.

-Tiến trình:

Gv yêu cầu các tổ, nhóm

\* Trưng bày các bài vẽ đẹp trong cả 3 phân môn:

+ Vẽ trang trí

+ Vẽ theo mẫu

+ Vẽ tranh đề tài.

- HS chọn tranh của mình trước, sau đó cùng các bạn trong lớp nhận xét. GV chọn các bài vẽ tiêu biểu để trình bày.

- GV tổ chức cho HS xem, đánh giá, chọn ra các bài vẽ xuất sắc để tuyên dương.

**Hoạt động 2**

+ Dán các bài vẽ lên giấy Ao, lên bảng ...ngay ngắn, có thể làm bo cho đẹp. Tốt nhất là dán bài lên giấy Ao theo phân môn: vẽ trang trí, vẽ tranh, vẽ theo mẫu và theo từng loại bài học: tranh phong cảnh, tranh lễ hội ... hay trang trí hình vuông, trang trí đường diềm ... để làm ĐDDH sau này.

\* Chú ý: Ghi tên tiêu đề (trang trí hình vuông, phong cảnh ...) và tên HS, tên lớp ở dưới mỗi bài vẽ.

+ Trưng bày ở trong phòng học.

- Trưng bày các bài vẽ đẹp trong cả 3 phân môn :

Yêu cầu các nhóm hs lên nhận xét các bài nhóm bài và xếp loại.

+ Củng cố: (4’)

- Động viên các em chưa đạt, khen thưởng các em học khá học giỏi.

5/ Dặn dò : (1’)

- Về nhà sưu tầm hoặc tham quan thiên nhiên vẽ một số tranh khác theo ý thích.

IV.Rút kinh nghiệm